

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Hãy viết vào bài thi chữ cái A, B, C hoặc D đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Trong các số sau $-5; \frac{1}{7}; 0,15; \sqrt{5}$ số nào không phải số hữu tỉ ?

A. -5 B. $\frac{1}{7}$ C. $0,15$ D. $\sqrt{5}$

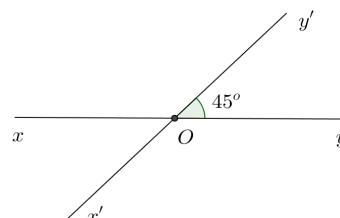
Câu 2. Kết quả phép tính $5^{12} : 5^4$ bằng:

A. 5 B. 5^{16} C. 5^8 D. 5^3

Câu 3. Kết quả phép toán $\frac{9}{4} - \frac{1}{2}$ là:

A. $\frac{11}{4}$ B. $\frac{7}{4}$ C. $\frac{9}{8}$ D. $\frac{9}{2}$

Câu 4. Quan sát hình vẽ bên. Số đo của góc $\widehat{xOx'}$ bằng

A. 45° B. 135° C. 90° D. 180° **II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm)**

Câu 5. (3,0 điểm) Thực hiện các phép tính sau:

a) $\frac{3}{8} - \frac{1}{2}$

b) $\frac{7}{15} \cdot \frac{3}{11} + \frac{7}{15} \cdot \frac{9}{11} + \frac{7}{15} \cdot \frac{-1}{11}$

c) $\left(\frac{1}{4}\right)^2 \cdot 8 + \sqrt{\frac{25}{16} \cdot \frac{4}{5}}$

Câu 6. (2,0 điểm) Tìm x, biết:

a) $x + 5,3 = 10,2$

b) $\left(x - \frac{3}{5}\right) : \frac{-1}{3} = 0,4$

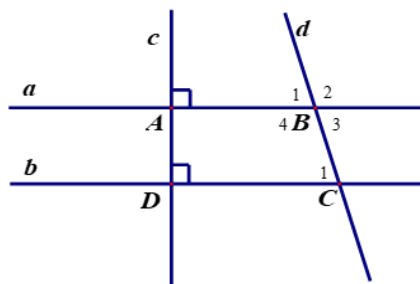
Câu 7. (1,0 điểm) Nhân dịp khai trương, cửa hàng thời trang bán giảm giá tất cả các mặt hàng 20% so với giá niêm yết. Bạn Mai dự định mua 2 cái áo có giá niêm yết 200 000 đồng 1 cái và 3 cái quần giá niêm yết 250 000 đồng 1 cái. Tính số tiền Mai phải trả cho cửa hàng?

Câu 8. (2,0 điểm) Cho hình vẽ.

a) Giải thích tại sao $a \parallel b$?

b) Biết $\widehat{C_1} = 75^\circ$.

Tính số đo các góc ở đỉnh B



----- Hết -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không được giải thích gì thêm!

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm) Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4
Đáp án	D	C	B	A

II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Câu	Ý	Nội dung	điểm
Câu 5 (3,0đ)	a	$\frac{3}{8} - \frac{1}{2} = \frac{3}{8} - \frac{4}{8} = \frac{-1}{8}$	0,5 0,5
	b	$\frac{7}{15} \cdot \frac{3}{11} + \frac{7}{15} \cdot \frac{9}{11} + \frac{7}{15} \cdot \frac{-1}{11} = \frac{7}{15} \cdot \left(\frac{3}{11} + \frac{9}{11} + \frac{-1}{11} \right)$ $= \frac{7}{15} \cdot 1 = \frac{7}{15}$	0,5 0,25 0,25
	c	$= \frac{1}{16} \cdot 8 + \frac{5}{4} \cdot \frac{4}{5} = \frac{1}{2} + 1 = \frac{3}{2}$	0,5 0,25 0,25
Câu 6. (2,0đ)	a	$x + 5,3 = 10,2$ $x = 10,2 - 5,3$ $x = 4,9$ Vậy $x = 4,9$	0,5 0,5
	b	$\left(x - \frac{3}{5} \right) = \frac{2}{5} \cdot \frac{-1}{3}$ $x - \frac{3}{5} = \frac{-2}{15}$ $x = \frac{-2}{15} + \frac{3}{5}$ $x = \frac{7}{15}$ Vậy $x = \frac{7}{15}$	0,25 0,5 0,25
Câu 7 (1,0đ)		Sau khi giảm giá mỗi cái áo, quần có giá $100\% - 20\% = 80\%$ (giá niêm yết)	0,25
		Tiền mua 2 cái áo là: $2.200000.80:100 = 320000$ (đồng)	0,25
		Tiền mua 3 cái quần là: $3.250000.80:100 = 600000$ (đồng)	0,25
		Vậy số tiền Mai phải trả cho cửa hàng là: $320000 + 600000 = 920000$ (đồng)	0,25
Câu 8 (2,0đ)	a	Ta có: $\begin{cases} a \perp c \\ b \perp c \end{cases}$ Suy ra $a // b$	0,5 0,5
	b	Ta có: $a // b$ suy ra $\widehat{B}_3 = \widehat{C}_1 = 75^\circ$ (hai góc so le trong) $\widehat{B}_1 = \widehat{B}_3 = 75^\circ$ (hai góc đối đỉnh) $\widehat{B}_2 = 180^\circ - \widehat{B}_3 = 180^\circ - 75^\circ = 105^\circ$ (hai góc kề bù) $\widehat{B}_2 = \widehat{B}_4 = 105^\circ$ (hai góc đối đỉnh)	0,25 0,25 0,25 0,25

KHUNG MA TRẬN ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ I - MÔN TOÁN – LỚP 7

TT	Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng thấp		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Số hữu tỉ	<i>Số hữu tỉ và tập hợp các số hữu tỉ. Thứ tự trong tập hợp các số hữu tỉ</i>	1 (0,5đ) C1		1 (0,5đ) C3						1,0đ 10%
		<i>Các phép tính với số hữu tỉ</i>	1 (0,5đ) C2	2 (1,5đ) C5a C6a		3 (2,5đ) C5b C6b,c		1 (1,0) C7			5,5đ 55%
2	Số thực	<i>Căn bậc hai số học</i>									
		<i>Số vô tỉ. Số thực</i>				1 (1,0đ) C5c					10đ 10%
3	Góc và đường thẳng song song	<i>Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc</i>	1 (0,5đ) C4	1 (1,0đ) C8b							1,5đ 15%
		<i>Hai đường thẳng song song. Tiên đề Euclid về đường thẳng song song</i>				1 (1,0đ) C8a					1,0đ 10%
Tổng			3 (1,5đ)	3 (2,5đ)	1 (0,5đ)	5 (4,5đ)		1 (1,0đ)			(10đ)
Tỉ lệ %			40%		50%		10%		0%		100%
Tỉ lệ chung			90%				10%				100%